TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST Ngày 31-7-2019 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Đức Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Quang Ngọc

Bà Đặng Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Choi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2019/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vi Thị D, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lô Văn P, sinh năm 1987. Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vi Thị D trình bày: Chị và anh Lô Văn P kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau. Từ khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chị không chung sống cùng nhau, không tổ chức cưới theo phong tục. Do tại thời điểm đó chị đang mang

thai cháu Lô Hoài T nhưng gia đình anh Lô Văn P không nhất trí cho chị và anh Lô Văn P kết hôn. Chị sinh con ở nhà bố mẹ đẻ và tự chăm sóc đến nay, gia đình anh Lô Văn P không quan tâm đến mẹ con chị, bản thân anh Lô Văn P cũng không quan tâm, hỏi han vợ con. Chị và anh Lô Văn P không chung sống cùng nhau, nên chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị không còn tình cảm với anh Lô Văn P nữa , chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lô Văn P. Về con chung: Chị và anh Lô Văn P có một người con chung, cháu tên là Lô Hoài T, sinh ngày 30/5/2013. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Lô Hoài T. Chị Vi Thị D hiện đang là công nhân, thu nhập hàng tháng trên 5.000.000 đồng. Về tài chung, riêng và nợ chung: Chị Vi Thị D và anh Lô Văn P không có tài sản chung, không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự , Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có mặt.

Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa thấy: Về quan hệ hôn nhân: Xác định mục đích hôn nhân của chị Vi Thị D và anh Lô Văn P không đạt được, vợ chồng không sống chung cùng nhau, không có sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Như vậy yêu cầu của chị Vi Thị D xin được ly hôn với anh Lô Văn P là có căn cứ. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lô Hoài T, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2013. Khi ly hôn chị Vi Thị D đề nghị được nuôi dưỡng con chung. Chị Vi Thị D có việc làm, có thu nhập ổn định, từ khi cháu Lô Hoài T sinh ra đến nay, chị Vi Thị D là người nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lô Hoài T cho chị Vi Thị D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Lô Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Vi Thị D không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không đề cập giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vi Thị D và anh Lô Văn P chung sống vợ chồng cùng nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau, nhưng không tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đi đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2012 tại Ủy ban nhân dân

xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của Vi Thị D và anh Lô Văn P là hợp pháp. Bị đơn anh Lô Văn P đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng anh Lô Văn P vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lô Văn P theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Vi Thị D và anh Lô Văn P đăng ký kết hôn ngày 06/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau. Tuy nhiên, từ khi đăng ký kết hôn, chị Vi Thị D và anh Lô Văn P không chung sống cùng nhau, không tổ chức cưới theo phong tục. Do tại thời điểm đó chị đang mang thai cháu Lô Hoài T nhưng gia đình anh Lô Văn P không nhất trí cho chị và anh Lô Văn P kết hôn. Chị sinh con ở nhà bố mẹ đẻ và tự chăm sóc đến nay, anh Lô Văn P không quan tâm đến vợ con. Xét thấy, mục đích hôn nhân của chị Vi Thị D và anh Lô Văn P không đạt được, vợ chồng không có cuộc sống chung, không có sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ với nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh Lô Văn P của chị Vi Thị D là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống chị Vi Thị D và anh Lô Văn P có một con chung đó là cháu Lô Hoài T, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2013. Khi ly hôn chị Vi Thị D đề nghị được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu Lô Hoài T từ khi sinh ra đến nay vẫn do chị Vi Thị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, các điều kiện học hành của cháu Lô Hoài T vẫn đảm bảo. Bản thân chị Vi Thị D có việc làm và có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Lô Hoài T. Để đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em phát triển toàn diện, xét thấy cần thiết phải giao con chung cho chị Vi Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Cần buộc anh anh Lô Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, do chị Vi Thị D không yêu cầu anh Lô Văn P phải có cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không đề cập, xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh Lô Văn P không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Chị Vi Thị D và anh Lô Văn P không có tài sản chung, không có nợ chung. Không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Vi Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Vi Thị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị D được ly hôn với anh Lô Văn P.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lô Hoài T, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2013 cho chị Vi Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lô Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Vi Thị D không yêu cầu. Anh Lô Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vi Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Vi Thị D đã nộp đủ tiền án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/05587 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện L; tỉnh Lạng Sơn
- UBND xã T; huyện L, tỉnh Lạng Sơn
- Các đương sự ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Đức Chiến